

Rx Thuốc bán theo đơn.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

GENTRIDECME Cream

SĐK: VD-16738-12

◆ THÀNH PHẦN: Mỗi tuýp 10g chứa:

Hoạt chất:

Gentamicin sulphat.....10mg (hoạt lực)
Betamethason dipropionat6,4mg
Clotrimazol.....100mg

Tá dược: Chlorocresol, Cetostearyl alcohol, Vaseline, Paraffin lỏng, Polyoxyl 25 cetostearyl ether, Propylene glycol, Natri dihydrophosphate, Nước tinh khiết.

◆ DƯỢC LỰC HỌC

- Gentamicin có tác động diệt khuẩn. Mặc dầu cơ chế tác động chính xác chưa được xác định, thuốc này dường như ức chế sự tổng hợp protein ở các vi khuẩn nhạy cảm bằng cách gắn kết không thuận nghịch vào tiểu đơn vị ribosom 30S.

- Clotrimazol là thuốc chống nấm phổ rộng được dùng điều trị các trường hợp bệnh ngoài da do nhiễm các loài nấm gây bệnh khác nhau và cũng có tác dụng trên *Trichomonas*, *Staphylococcus* và *Bacteroides*. Clotrimazol không có tác dụng với *Lactobacilli*. Cơ chế tác dụng của clotrimazol là liên kết với các phospholipid trong màng tế bào nấm, làm thay đổi tính thấm của màng, gây mất các chất thiết yếu nội bào dẫn đến tiêu hủy tế bào nấm.

- Betamethasone có các hoạt tính của các corticosteroid ngoài da và được dùng để làm giảm các biểu hiện viêm của các bệnh lý da.

◆ DƯỢC ĐỘNG HỌC

- Gentamicin và các aminoglycosid khác được hấp thu kém từ đường tiêu hóa nhưng hấp thu nhanh chóng theo đường niêm mạc. Gentamicin và các aminoglycosid khác khuếch tán chủ yếu vào các dịch ngoại tế bào. Tuy nhiên, ít có sự khuếch tán vào trong dịch não tủy ngay cả khi màng não bị viêm nhiễm; sự khuếch tán vào mắt cũng yếu. Các aminoglycosid khuếch tán nhanh chóng vào trong dịch tai trong. Các aminoglycosid đi qua được nhau thai nhưng chỉ có một lượng nhỏ được phát hiện trong sữa mẹ. Sự hấp thu toàn thân của Gentamicin và các aminoglycosid khác đã được thông báo sau khi sử dụng tại chỗ trên da bị bốt trần hay khi bị bỏng và sau khi rửa vết thương, hóc cơ thể, khớp xương.

Nửa đời thải trừ trong huyết tương của gentamicin được thông báo là từ 2 đến 3 giờ nhưng thời gian này có thể dài hơn ở trẻ sơ sinh và ở các bệnh nhân tổn thương thận.

- Clotrimazole sử dụng theo đường uống được chuyển hóa trong gan trở thành các hợp chất không hoạt tính và bị đào thải theo phân và nước tiểu. Khi sử dụng tại chỗ, clotrimazole xuyên qua biểu bì nhưng hấp thu toàn thân ít khi xảy ra. Sự hấp thu toàn thân ít khi xảy ra. Thuốc kém hấp thu khi sử dụng bằng đường đặt âm đạo.

◆ CHỈ ĐỊNH

Dùng ngoài da trong các chỉ định sau khi có mặt, nghi ngờ hoặc có thể xảy ra nhiễm trùng thứ phát do vi khuẩn và/ hoặc nấm: Chàm, kể cả chàm dị ứng, chàm ở trẻ em, và chàm hình đĩa; sẩn ngứa nổi cục; vẩy nến (ngoại trừ vẩy nến dạng mảng lan rộng); các bệnh da do thần kinh, kể cả liken đơn, liken phẳng; viêm da tiết bã nhờn; các phản ứng dị ứng da do tiếp xúc: Lupus ban đỏ hình đĩa.

◆ LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG

Thoa thuốc lên vùng da bị bệnh và xung quanh đó hai đến ba lần mỗi ngày.

Để việc điều trị có kết quả, nên thoa thuốc đều đặn. Thời gian trị liệu phụ thuộc vào mức độ, vị trí của vùng da bệnh và sự đáp ứng của người bệnh. Tuy nhiên, nếu không có cải thiện lâm sàng sau bốn tuần thoa thuốc, nên xem lại chuẩn đoán; đặc biệt đối với trẻ em không quá 2 tuần, trẻ sơ sinh không quá 1 tuần.

◆ CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Bệnh nhân quá mẫn với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
Không dùng thuốc này cho mắt.

◆ THẬN TRỌNG

Không nên dùng thuốc diện rộng hoặc dùng thuốc thời gian dài. Không nên dùng thuốc dưới dạng băng ép. Corticosteroid dùng tại chỗ để điều trị bệnh vẩy nến có thể gây hại cho người bệnh do phản ứng dội ngược, mà nguy cơ là xuất hiện vẩy nến mụn mủ, và thuốc sẽ gây độc tính tại chỗ và toàn thân cho người bệnh do chức năng bảo vệ của da bị suy giảm.

◆ DÙNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chỉ dùng thuốc này cho phụ nữ có thai khi lợi ích của việc điều trị cần phải được đặt lên trên các nguy cơ có thể xảy ra đối với bào thai, do chưa đủ bằng chứng về độ an toàn của thuốc khi dùng cho phụ nữ có thai.

◆ TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

◆ TƯƠNG TÁC THUỐC

Chưa có báo cáo nào về tương tác thuốc.

◆ QUÁ LIỀU

Chưa có báo cáo về việc sử dụng thuốc quá liều.

◆ TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN

Các tác dụng không mong muốn sau có thể xảy ra khi dùng thuốc: Cảm giác bỏng rát, ngứa, dát sần, phù, bội nhiễm, ban đỏ, mụn nước, bong da, nổi mào ngứa và kích ứng da.

Cũng như các corticoid tác dụng tại chỗ khác, khi được sử dụng với một lượng lớn kéo dài hoặc được điều trị trên một diện tích da rộng lớn, thuốc có thể được hấp thu toàn thân với một lượng đủ để gây nên các biểu hiện của tình trạng cường vỏ thượng thận. Tác dụng này dễ xảy ra hơn ở trẻ nhũ nhi và trẻ em, và trong cách điều trị có băng kín.

***Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.**

◆ BẢO QUẢN

Trong hộp kín, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

◆ HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Không dùng thuốc quá thời hạn sử dụng.

◆ ĐÓNG GÓI

10 gam/ ống; 1 ống/ hộp.

Sản xuất tại:

Công ty TNHH PHIL INTER PHARMA
Số 25, đường số 8, KCN Việt Nam- Singapore,
Thuận An, Bình Dương.